

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 512/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành
Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU
ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính
trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính
phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số
57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày
22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công
nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
297/TTr-SKHCN ngày 17 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU
ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP); Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 03/NQ-CP; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 03/NQ-CP; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, bám sát các nội dung, chương trình, kế hoạch tỉnh đang triển khai thực hiện như: Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 78-CTr/TU, ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; Kế hoạch số 218-KH/TU, ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế,...

- Trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động; cụ thể hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa Khánh Hòa phát triển bứt phá, giàu mạnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong kỷ nguyên mới.

- Các sở, ban, ngành, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý chủ động tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên các lĩnh vực, được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách của Trung ương nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại: Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2030

- Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa thuộc nhóm 15 tỉnh/thành phố dẫn đầu trong cả nước.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 85%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp sản xuất có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển các giá trị văn hoá, xã hội, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt trên 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; phần đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có ít nhất 02 - 03 tổ chức khoa học và công nghệ hàng đầu Việt Nam đặt trụ sở chính nghiên cứu, sản xuất tại Khánh Hòa; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng văn bằng bảo hộ, nhãn hiệu tăng trung bình 10-18%; số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 03 sáng chế, giải pháp hữu ích/năm; tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 -10%.

- Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Hình thành ít nhất 01 Khu công nghiệp công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ thông tin theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng thuộc nhóm đầu các địa phương trong cả nước; từng bước ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, mạng cáp quang băng rộng với băng thông lớn, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phát triển hạ tầng băng thông rộng 5G toàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành đô thị thông minh tại các địa phương có đủ điều kiện; thu hút các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp lớn đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao; bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu trong nước.

- Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước tối thiểu đạt 25%.

b) Mục tiêu đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc ngang tầm khu vực Châu Á, là thành phố đáng sống, nhân dân có mức sống cao hiện hòa và hạnh phúc. Khánh Hòa có mức phát triển thuộc nhóm đầu so với các địa phương trong cả nước; quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP. Chỉ số đổi mới sáng tạo được cải thiện; thu hút các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp lớn về đầu tư để hình thành các khu trung tâm công nghệ và đổi mới sáng tạo, có tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số nằm trong các tỉnh dẫn đầu trong cả nước. Tiếp tục

thu hút nhiều tổ chức, doanh nghiệp mạnh về công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

(Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa

a) Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

b) Xây dựng chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội; tuyên truyền và công khai, giám sát, theo dõi các chỉ tiêu Chương trình hành động này.

c) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

d) Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm.

đ) Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

có thành tích trong nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

e) Triển khai Đề án/Kế hoạch đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị. Kết quả chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

f) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

g) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể theo nhiệm vụ được phân công theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; giao trách nhiệm cho người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

h) Phát động phong trào thi đua, phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Triển khai thực hiện các chính sách mới để tạo sự bứt phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa

a) Triển khai quy định về thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

b) Triển khai quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

c) Triển khai quy định pháp luật trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi

mới sáng tạo về chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

d) Triển khai các chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn từ các Bộ, ngành theo từng lĩnh vực; đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

đ) Triển khai chính sách đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia.

e) Triển khai danh mục các lĩnh vực, công nghệ, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

f) Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

g) Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo đóng góp vào sự phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh. Phát huy tối đa nguồn lực từ các Viện (Viện Hải Dương học, Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế Nha Trang, Viện Pasteur Nha Trang ...), các trung tâm nghiên cứu ứng dụng, các trường đại học trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như: Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học thông tin liên lạc, Học viện Hải quân, Trường sĩ quan Không quân, Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh ven biển... trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng và triển khai các Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong

các ngành, lĩnh vực như hải dương học, công nghệ sinh học, thủy sản, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, du lịch, dịch vụ,...

b) Triển khai chính sách về hợp tác công - tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ;

c) Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

d) Triển khai nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số

đ) Xây dựng Chương trình/Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; triển khai đánh giá, công bố công khai kết quả

e) Xây dựng, hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả cơ sở dữ liệu để phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

g) Xây dựng và đưa vào vận hành đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm, đáp ứng nhu cầu quản trị đô thị, cải thiện môi trường sống, thu hút nguồn lực đầu tư.

h) Triển khai ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh, du lịch thông minh,...; Chuyển đổi số trong các khu công nghiệp ứng dụng IoT để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.

i) Khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó hạ tầng viễn thông, Internet phải đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn tỉnh, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số;

tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh được nâng cấp hoàn thiện, nhất là Trung tâm dữ liệu của tỉnh, bảo đảm vận hành thông suốt, ổn định, an toàn, an ninh. Triển khai chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, đặc biệt là Trung tâm dữ liệu vùng khu vực Nam Trung bộ.

k) Xây dựng, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn cơ sở dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Triển khai, thực thi các chính sách bảo đảm cơ sở dữ liệu là nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng, có thể tham gia vào chuỗi giá trị mới trong khai thác, sử dụng, như: ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn, phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu, công nghiệp dữ liệu,...

l) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo quy định.

m) Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ và chuyển đổi số.

n) Xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin,...; Thực hiện có hiệu quả Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm nghiên cứu quốc gia về Công nghệ đại dương; Trung tâm Công nghệ số và Truyền thông, Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D). Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, diễn đàn khoa học và công nghệ.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 8027/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 23 tháng 7 năm 2024 triển khai

thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ tiên tiến.

Triển khai các chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về chuyển đổi số, các chuyên gia đầu ngành làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh, các chuyên gia, nhà khoa học về làm việc tại tỉnh theo các lĩnh vực, ngành nghề tỉnh có nhu cầu.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên.

c) Thu hút, tuyển dụng giáo viên/giảng viên xuất sắc gắn với bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư.

d) Triển khai quy định về chính sách cấp học bổng, miễn giảm học phí cho sinh viên, học viên các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ tiên tiến, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước.

đ) Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các lĩnh vực như khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ,... nhất là trình độ sau đại học phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đào tạo về trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn và các lĩnh vực công nghệ khác

e) Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, phát triển mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến.

f) Phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ tiên tiến.

g) Chú trọng phát triển, thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành để Khánh Hòa trở thành một trong những địa phương có trình độ khoa học - công nghệ thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và cả nước trên các lĩnh vực: Hải dương học, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ, du lịch.

h) Đẩy nhanh việc triển khai Đề án Nâng cấp Trường Đại học Nha Trang thành Đại học vùng gắn với định hướng phát triển một số ngành đào tạo trọng điểm ngang tầm với các nước phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị của địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Xây dựng, triển khai Chương trình/Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030 với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; triển khai đánh giá và công bố công khai kết quả.

b) Triển khai mô hình Trung tâm điều hành thông minh tỉnh, kết nối các Trung tâm điều hành thông minh của các ngành và cấp huyện, nhằm tăng cường công tác quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

c) Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

d) Xây dựng danh mục các dự án khoa học, công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

đ) Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.

e) Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

f) Triển khai các nền tảng số, ứng dụng dữ liệu lớn về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải và cung cấp dịch vụ công cá nhân hóa.

g) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích cảnh báo về nguy cơ quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội.

h) Xây dựng Đề án nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin từng giai đoạn.

i) Triển khai các nội dung phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 (Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030), gồm: Định danh tàu thuyền; định danh địa điểm; xây dựng sàn giao dịch việc làm; xây dựng sàn giao dịch bất động sản; xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền; Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế đêm; mô hình du lịch thông minh; đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử.

k) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số

l) Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyên tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ

khai thác thông tin Sở sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

m) Triển khai Đề án chuyển đổi số, bệnh án điện tử tại một số bệnh viện đủ điều kiện của tỉnh.

n) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử.

o) Đẩy mạnh số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

p) Xây dựng, triển khai các nền tảng số thuộc các ngành du lịch, dịch vụ, tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải,... nhằm tăng cường công tác giám sát, điều hành và quản lý, điều hành ở các lĩnh vực thiết yếu.

q) Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai các Chương trình khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên như hải dương học, công nghệ sinh học, thủy sản, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ, du lịch,...

r) Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa, trong đó tập trung các nội dung về tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp; triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số tại địa phương,...

b) Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ KHCN quy mô lớn, nhiệm vụ chuyển đổi số cần triển khai nhanh; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện, bảo đảm phù hợp chính sách, quy định của pháp luật.

c) Hình thành ít nhất 01 Khu công nghiệp công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khoa học công nghệ; giữa các cơ sở khoa học công nghệ của Trung ương với tỉnh... Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D); hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ cơ sở nghiên cứu đến doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

đ) Xây dựng Chương trình/Kế hoạch thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

e) Xây dựng Chương trình/Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh các lĩnh vực trọng điểm như du lịch, nông nghiệp, giáo dục, y tế, giao thông, dịch vụ logistics, công nghiệp, thương mại, tài chính,...

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

a) Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại tỉnh: Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ thông tin.

b) Học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm trong nước và quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

c) Đa dạng phương thức đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư từ các tập đoàn công

nghệ đứng đầu các chuỗi giá trị, sản xuất, các đối tác công nghệ cao, công nghệ mới. Tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn viện trợ của nước ngoài để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Mở rộng hợp tác về chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ với các tỉnh, tổ chức đối tác có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến. Tăng cường hợp tác với các nhà khoa học quốc tế hoạt động nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.

(Phụ lục II Danh mục các nhiệm vụ phân công kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ Chương trình hành động này, xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương được phân công thực hiện; phân công cụ thể trách nhiệm và xác định tiến độ thực hiện để có cơ sở kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu được giao trước thời hạn quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước **ngày 28 tháng 02 năm 2025** (đồng gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp).

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ hàng tháng, 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động này, chủ động báo cáo, đề xuất qua Sở Khoa học và Công nghệ để giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp và báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của các cơ quan trung ương, cấp có thẩm quyền để báo cáo theo quy định. Trước **ngày 01 tháng 3 năm 2025** tổng hợp, báo cáo công tác triển khai thực hiện Chương trình hành động này của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ tháng 3 năm 2025), 6 tháng, năm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Chương trình hành động hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Chương trình hành động.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Chương trình hành động; kịp thời báo cáo, tham mưu những nội dung thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Thuộc nhóm đầu các địa phương trong khu vực và cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức cao của cả nước; phần đầu có ít nhất 01 doanh nghiệp đạt trình độ tiên tiến.	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI)	Thứ bậc	Xếp hạng ở nhóm 20 tỉnh, thành	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	≥ 55	Sở Tài chính ; Cục Thống kê tỉnh
5	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
6.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 85	Văn phòng UBND tỉnh
6.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Văn phòng UBND tỉnh
6.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng UBND tỉnh

6.4	Tỷ lệ cấp kết quả thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
6.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
6.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
6.7	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Văn phòng UBND tỉnh
6.8	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
6.9	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
6.10	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khánh Hòa
8	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) tỉnh Khánh Hòa	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$> 0,7$	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ
10	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	2	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính

11	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	%	> 60	Sở Khoa học và Công nghệ
12	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia	% tổng chi NSNN	$\geq 3\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ Sở Tài chính
13	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	12	Sở Khoa học và Công nghệ
14	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương	Thứ bậc	≤ 25	Sở Khoa học và Công nghệ
15	Tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng trong khu vực, vùng	Tổ chức	2-3	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	10 - 18	Sở Khoa học và Công nghệ
17	Tỷ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại	%	8 - 10	Sở Khoa học và Công nghệ
18	Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích	Sáng chế, giải pháp hữu ích	≥ 3	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại	Sở Khoa học và Công nghệ
19.1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
19.2	Phủ sóng 5G cho người dân (tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động tế bào 5G)	% dân số	100	Sở Khoa học và Công nghệ
20	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh các thành phố, thị xã có đủ điều kiện	Thành phố, thị xã, huyện	≥ 2	Sở Khoa học và Công nghệ
21	Quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ

22	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an tỉnh
23	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Trung tâm dữ liệu	≥ 01	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan
24	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	%	≥ 95	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khánh Hòa
25	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Sở Khoa học và Công nghệ
26	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 90	Sở Y tế
27	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng	Thứ bậc	≤ 10	Sở Khoa học và Công nghệ
28	Tỷ lệ hệ thống thông tin đang vận hành hoặc trước khi đưa vào vận hành, khai thác hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
II	Đến năm 2045			
1	Quy mô kinh tế số	%GRDP	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương	Thứ bậc	≤ 20	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/1000 dân	1	Sở Khoa học và Công nghệ

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa				
1.	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các sở, ngành, địa phương; Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Cổng TTĐT tỉnh	6/2025	
2.	Xây dựng chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Đài PTTH Khánh Hòa	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	
3.	Website tuyên truyền và công khai, giám sát, theo dõi các chỉ tiêu Chương trình hành động này	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các sở, ngành, địa phương; Báo Khánh Hòa; Cổng TTĐT tỉnh	Thường xuyên	
4.	Xây dựng các mô hình thử nghiệm, mô hình trình diễn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn ứng dụng tiến bộ công nghệ vào thực tiễn sản xuất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, địa phương	Thường xuyên	

5.	Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Thường xuyên	
6.	Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	9/2025	
7.	Triển khai Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Kết quả chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	6/2025	
8.	Chỉ đạo, quán triệt để cụ thể hóa các quy định trung ương về phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	12/2025	
9.	Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	

10.	Phân đầu bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	Các sở, ban, ngành, địa phương		Thường xuyên	
11.	Hình thành Đầu mối hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo tỉnh trên cơ sở kiện toàn bổ sung chức năng Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH-CN Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các địa phương	2025	
12.	Tham gia mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số.	Sở Khoa học, Công nghệ, Sở Tài chính và các địa phương	Các sở, ban, ngành, địa phương	2030	Sau khi có hướng dẫn của các Bộ ngành liên quan
13.	Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan	12/2025	
14.	Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về thi đua, khen thưởng theo hướng mở rộng các hình thức, kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan	12/2025	
II.	Triển khai thực hiện các chính sách mới để tạo sự bứt phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa				
15.	Triển khai thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	2026	Sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành có liên quan

16.	Triển khai cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết và hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.
17.	Tham mưu chính sách đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia.	Sở Tài chính	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan.	2025	
18.	Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn từ các Bộ, ngành theo từng lĩnh vực; đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.	Sở Tài chính	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan.	2025	
19.	Triển khai quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	Sau khi Nghị quyết của Quốc hội ban hành và hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.

20.	Triển khai các quy định pháp luật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	6/2025	Sau khi Nghị quyết của Quốc hội ban hành và hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.
21.	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	
22.	Triển khai danh mục các lĩnh vực, công nghệ tiên tiến, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	Sau khi Nghị quyết của Quốc hội ban hành và hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.
23.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
24.	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ nguồn lực phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026	Sau khi Trung ương ban hành chính sách

25.	Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo đóng góp vào sự phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh. Phát huy tối đa nguồn lực từ các Viện (Viện Hải Dương học, Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế Nha Trang, Viện Pasteur Nha Trang ...), các trung tâm nghiên cứu ứng dụng, các trường đại học trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học thông tin liên lạc, Học viện Hải quân, Trường sĩ quan Không quân, Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga - Chi nhánh ven biển...trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Viện Hải Dương học, Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế Nha Trang, Viện Pasteur Nha Trang, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học thông tin liên lạc, Học viện Hải quân, Trường sĩ quan Không quân, Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga - Chi nhánh ven biển	2025-2026	
III. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
26.	Xây dựng Đề án triển khai Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp tiên tiến; thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các ngành, lĩnh vực như: Hải dương học, công nghệ sinh học, thủy sản, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ, du lịch,...	Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025	
27.	Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	
28.	Triển khai chính sách về hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	2025	

29.	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
30.	Triển khai các nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	3/2026	
31.	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	3/2026	
32.	Xây dựng, hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả cơ sở dữ liệu để phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	3/2026	
33.	Xây dựng và triển khai Đề án thí điểm đô thị thông minh cho ít nhất 02 địa phương (thành phố, thị xã) có đủ điều kiện	Sở Nội vụ Địa phương đủ điều kiện	Sở Khoa học và Công nghệ Các sở, ban, ngành, địa phương	2030	
34.	Triển khai ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...; Chuyển đổi số trong các khu công nghiệp ứng dụng IoT để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	3/2026	
35.	Phát triển hạ tầng viễn thông, internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh.	Các địa phương Doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ	3/2026	

36.	Xây dựng, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn cơ sở dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Triển khai, thực thi các chính sách bảo đảm cơ sở dữ liệu là nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng, có thể tham gia vào chuỗi giá trị mới trong khai thác, sử dụng, như: ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn, phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu, công nghiệp dữ liệu,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	3/2026	
37.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu theo quy định; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo quy định.	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, các địa phương	6/2025	
38.	Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển dữ liệu tỉnh; Đầu tư và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	6/2025	
39.	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	3/2026	
40.	Xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin,...; thực hiện có hiệu quả Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm nghiên cứu quốc gia về Công nghệ đại dương; Trung tâm Công nghệ số và Truyền thông, Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng khu công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Năm 2030	

IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh				
41.	Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 8027/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 23/7/2024 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ tiên tiến	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026	
42.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
43.	Thu hút, tuyển dụng giáo viên/giảng viên xuất sắc gắn với bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
44.	Triển khai quy định về chính sách cấp học bổng, miễn giảm học phí cho sinh viên, học viên các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ tiên tiến, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	

45.	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các lĩnh vực như khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ,... nhất là trình độ sau đại học phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đào tạo về trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn và các lĩnh vực công nghệ khác.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
46.	Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, phát triển mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
47.	Phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ tiên tiến	Sở Giáo dục và Đào tạo Sở Nội vụ Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026	
48.	Chú trọng phát triển, thu hút đội ngũ đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành để Khánh Hòa trở thành một trong những địa phương có trình độ khoa học - công nghệ thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và cả nước trên các lĩnh vực: Hải dương học, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ, du lịch...	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, viện trường, địa phương	2025-2026	

49.	Đẩy nhanh việc triển khai Đề án Nâng cấp Trường Đại học Nha Trang thành Đại học vùng gắn với định hướng phát triển một số ngành đào tạo trọng điểm ngang tầm với các nước phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Nha Trang, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2026	
50.	Thường xuyên cập nhật và phân tích cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức của tỉnh, trên địa bàn tỉnh phục vụ việc hoạch định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa	Các sở, ban, ngành, viện, trường, địa phương	Thường xuyên	
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị của địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
51.	Xây dựng, triển khai Chương trình/Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030 với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; triển khai đánh giá và công bố công khai kết quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	12/2025	
52.	Triển khai mô hình Trung tâm điều hành thông minh tỉnh, kết nối các Trung tâm điều hành thông minh của các ngành và cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	3/2026	
53.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	6/2025	
54.	Xây dựng danh mục các dự án khoa học, công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	

55.	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	
56.	Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	
57.	Triển khai các nền tảng số, ứng dụng dữ liệu lớn về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải và cung cấp dịch vụ công cá nhân hóa.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương	2025	
58.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích cảnh báo về nguy cơ quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương	12/2026	
59.	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin từng giai đoạn.	Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2025	
60.	Triển khai các Tiểu Đề án/Kế hoạch phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 (Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030), gồm: Định danh tàu thuyền; Định danh địa điểm; Xây dựng sàn giao dịch việc làm; Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản	Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khánh Hòa, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	2025	

	phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền; Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; Phát triển kinh tế đêm; Mô hình du lịch thông minh; Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử	Tài chính; Cục thuế tỉnh			
61.	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	
62.	Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	Công an tỉnh; BHXH tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương	04/2025	
63.	Triển khai Đề án/dự án chuyển đổi số, bệnh án điện tử tại một số Bệnh viện đủ điều kiện của tỉnh	Sở Y tế	Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Công an tỉnh và các địa phương	2025	
64.	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử.	Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khánh Hòa	2025 và những năm tiếp theo	
65.	Xây dựng, triển khai các nền tảng số thuộc các ngành du lịch, dịch vụ, tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải,... nhằm tăng cường công tác giám sát, điều hành và quản lý, điều hành ở các lĩnh vực thiết yếu	Các sở, ban, ngành, địa phương		2025 và những năm tiếp theo	

66.	Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai các Chương trình Khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên như hải dương học, công nghệ sinh học, thủy sản, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ, du lịch,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026	
67.	Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh – quốc phòng của tỉnh.	Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2025	
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
68.	Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa, trong đó tập trung các nội dung về tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp; triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số tại địa phương,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	9/2025	
69.	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ KHCN quy mô lớn, nhiệm vụ chuyển đổi số cần triển khai nhanh; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện, bảo đảm phù hợp chính sách, quy định của pháp luật	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	Sau khi có hướng dẫn của Bộ ngành có liên quan
70.	Hình thành ít nhất 01 Khu công nghiệp công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong	Các sở, ban, ngành, địa phương	2030	

71.	Đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khoa học công nghệ; giữa các cơ sở khoa học công nghệ của Trung ương với tỉnh... Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D); hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ cơ sở nghiên cứu đến doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026	
72.	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025	
73.	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh các lĩnh vực trọng điểm như du lịch, nông nghiệp, giáo dục, y tế, giao thông, logistics, công nghiệp, thương mại, tài chính,...	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	2026	
VII.	Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh				
74.	Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại tỉnh: Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ thông tin.	Sở Khoa học và Công nghệ Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong	Các sở, ban, ngành, địa phương	2030	
75.	Học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm trong nước và quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	

	điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.				
76.	Mở rộng hợp tác về chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ với các tỉnh, tổ chức đối tác có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến. Tăng cường hợp tác với các nhà khoa học quốc tế hoạt động nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Khánh Hòa	2025-2026	
77.	Triển khai thí điểm thực hiện cơ chế hợp tác công - tư để huy động nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân trong và ngoài nước trong một số lĩnh vực khoa học công nghệ, quản lý tài nguyên, hải dương học, công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026	
78.	Đa dạng phương thức đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ đứng đầu các chuỗi giá trị, sản xuất, các đối tác công nghệ cao, công nghệ mới. Tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn viện trợ của nước ngoài để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026	
79.	Xây dựng các diễn đàn để các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh có cơ sở, cơ hội trao đổi, hợp tác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa	Các sở, ban, ngành, viện, trường, địa phương	Thường xuyên	